TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 3 – 2022.
V/v: "*Xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đen

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc *"xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Võ Văn U**, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- ***Bị đơn:*** Bà **Hà Ngọc P**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn U trình bày: Vào năm 1991 ông và bà Hà Ngọc P qua tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2004 thì bà P vô cớ bỏ nhà đi, ông không biết tin tức của bà P. Đến nay ông mới biết bà P đang sinh sống tại ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Nay tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Hà Ngọc P.

+ Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Võ Thị Hoài T, sinh năm 1992, Võ Thị Thanh X, sinh 1993 và Võ Thị Kim N, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà Hà Ngọc P vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Võ Văn U giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Bà Hà Ngọc P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Văn U có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Hà Ngọc P nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Hà Ngọc P có địa chỉ cư trú tại ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thới Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hà Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn U và bà Hà Ngọc P tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Theo ông Võ Văn U vợ chồng chung sống đến năm 2004 thì bà P vô cớ bỏ nhà đi, không có tin tức, ông không liên lạc được. Đến nay ông U mới biết tin tức của bà P nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U.

Do ông Võ Văn U và bà Hà Ngọc P không đăng ký kết hôn nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn U và bà Hà Ngọc P theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Võ Thị Hoài T, sinh năm 1992, Võ Thị Thanh X, sinh 1993 và Võ Thị Kim N, sinh năm 1995 đều đã

trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Võ Văn U không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn U và bà Hà Ngọc P.

3. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Võ Thị Hoài T, sinh năm 1992, Võ Thị Thanh X, sinh 1993 và Võ Thị Kim N, sinh năm 1995 đều đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Võ Văn U không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Võ Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Võ Văn U đã nộp theo biên lai thu số 0005164 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông U không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- TAND.TP.Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.